



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Nội dung sửa đổi, bổ sung
Điều lệ hoạt động; Quy chế quản trị nội bộ;
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

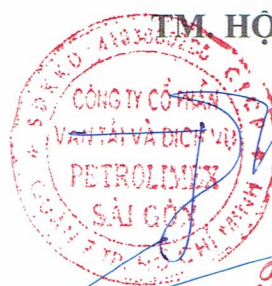
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 về Hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại ND 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn ;

HĐQT Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn đã tổ chức rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành theo mẫu của các qui định của pháp luật và xây dựng phù hợp thực tiễn quản lý, điều hành của Công ty.

HĐQT công ty đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thảo luận các Dự thảo của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn bao gồm : Điều lệ Công ty ; Quy chế quản trị nội bộ Công ty ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn (toàn bộ các Dự thảo trên đã được đính kèm tại tài liệu CBTT của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 cho Quý cổ đông tham khảo theo qui định tại www.ptssaigon.petrolimex.com.vn).

Sau khi Đại hội biểu quyết thông qua; Công ty sẽ căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 làm cơ sở triển khai và CBTT trên trang web của công ty để cổ đông tiện theo dõi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Trung Định
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BẢNG LIỆT KÊ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CỦA CTCP VẬN TẢI & DỊCH VỤ PETROLIMEX SÀI GÒN

(Đính kèm Tờ trình)

Stt	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
1	<p>Điểm b và c Khoản 1 Điều 1:</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p>	<p>Điểm c và d Khoản 1 Điều 1:</p> <p>c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>d. "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p>	<p>Sửa đổi cơ sở pháp lý theo các văn bản pháp luật hiện hành.</p>
2	<p>Điểm f Khoản 1 Điều 1:</p> <p>f. "Cán bộ quản lý" là các chức danh quản lý khác được nêu trong qui chế phân công, phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p>	<p>Điểm h Khoản 1 Điều 1:</p> <p>h. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;</p>	<p>Sửa đổi định nghĩa "Người quản lý doanh nghiệp" theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 1 của Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 11/6/2020/TT-BTC.</p>
3	<p>Điểm g Khoản 1 Điều 1:</p> <p>g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	<p>Điểm i Khoản 1 Điều 1:</p> <p>i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;</p>	<p>Sửa đổi quy định "Người có liên quan" tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019.</p>
4	<p>Điểm m Khoản 1 Điều 1:</p> <p>m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	<p>Điểm l Khoản 1 Điều 1:</p> <p>l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;</p>	<p>Sửa đổi quy định "Cổ đông lớn" tham chiếu theo Luật Chứng khoán năm 2019.</p>



Stt	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;	m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;	chiếu theo Luật Chứng khoán năm 2019.
5	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 0 của Điều này. 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty; b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần; c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; đ) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần; e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có); g) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi toàn bộ nội dung tại Điều 7 theo Điều 7 của Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC. Lý do: Theo quy định tại Điều 121 Luật doanh nghiệp, toàn bộ cổ phiếu hiện nay là cổ phiếu ghi danh (không có cổ phiếu vô danh).

Stt	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	<p>h) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh Nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</p> <p>Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chi đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p>3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>4. Trường hợp chi chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>6. Người sở hữu chứng chỉ cp vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và cp sẽ không chịu</p>	<p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	

Stt	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
6	<p>trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành cp ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. HĐQT có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. HĐQT có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của LDN, pháp luật về ck và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 12 Khoản 3</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	



Stt	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
		<p>Điều 17 Khoản 1</p> <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	
	<p>Điều 18 Khoản 2 Điểm a</p> <p>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Khoản 3</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến</p>	<p>Điều 18 Khoản 2 Điểm a</p> <p>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (10 ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>Khoản 3</p> <p>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập</p>	

Stt	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	<p>tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty</p>	<p>họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	
	<p>Điều 19 Khoản 1</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 19 Khoản 1</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
		<p>Điều 20 Khoản 10</p> <p>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
	<p>Điều 21 Khoản 1</p> <p>Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21 Khoản 1</p> <p>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở</p>	



Stt	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	<p>Về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	
	<p>Điều 22 Khoản 9 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 22 Khoản 8 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
	<p>Điều 25 Khoản 2 Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề</i></p>	<p>Điều 25 Khoản 2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	



Stt	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	<p>cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>		
	<p>Điều 57 Khoản 1</p> <p>Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn nhất trí thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2018 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</p>	<p>Điều 64 Khoản 1</p> <p>Bản điều lệ này gồm 21 chương 64 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn nhất trí thông qua ngày 08 tháng 04 năm 2021 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.</p>	